

**QUỸ TỪ THIỆN BỆNH NHÂN NGHÈO BỊ ĐỘT QUÝ KHU VỰC
ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

**DANH SÁCH MTQ HỖ TRỢ BỆNH NHÂN
TIÊU HỒNG NHƯ TỪ NGÀY 12/04/2025 - 09/05/2025**

STT	NGÀY	NỘI DUNG ỦNG HỘ	TỔNG SỐ THU	TRONG ĐÓ		GHI CHÚ
				Chuyển khoản	Tiền mặt	
1	23/04/2025	MBVCB.9256530379.UNG HO CHAU HONG NHU.CT tu 0181000019909 PHAM THI HOA toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	500,000	500,000		VCB
2	23/04/2025	853861.230425.084300.TRAN THI HIEN CHUYEN KHOAN UNG HO CHAU TIEU HONG NHU-230425-08:43:00 853861	1,000,000	1,000,000		VCB
3	22/04/2025	MBVCB.9241158033.Ung ho chau Hong Nhu.CT tu 0501000123263 NGO BA HAU toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	200,000	200,000		VCB
4	22/04/2025	052732.220425.015529.UNG HO CHAU HONG NHU-220425-01:55:28 052732	500,000	500,000		VCB
5	21/04/2025	MBVCB.9238685387.ung ho be tieu hong nhu.CT tu 0121000277787 TRA THU THAO toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	300,000	300,000		VCB
6	21/04/2025	MBVCB.9237411043.Ung ho chau Hong Nhu.CT tu 0391000999078 VO MINH TRUNG toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	100,000	100,000		VCB

7	21/04/2025	020097040504211913312025YQ220 36492.95412.191331.Vietcombank:10 15787879:ung ho chau hong nhung	100,000	100,000		VCB
8	21/04/2025	020097042204211906352025520755 9111.62485.190636.LE TRONG NGHIA chuyen tien ung ho Hong Nhu	50,000	50,000		VCB
9	21/04/2025	MBVCB.9236650557.ung ho chau Hong Nhu.CT tu 0371000446196 NGUYEN HAI DUONG toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	100,000	100,000		VCB
10	21/04/2025	747036.210425.175219.ung ho chau Hong Nhu FT25111020279260	100,000	100,000		VCB
11	21/04/2025	582983.210425.172740.LE THI HONG chuyen ung ho chau Tieu Hong Nhu FT25111426502663	100,000	100,000		VCB
12	21/04/2025	332455.210425.170040.Ung ho chau Hong Nhu	500,000	500,000		VCB
13	21/04/2025	366859.210425.163317.UNG HO CHAU HONG NHU-210425- 16:33:17 366859	500,000	500,000		VCB

14	21/04/2025	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB. MSE.85133591896.20250421.851335 91896-0983339109_Ung ho chau Hong Nhu	20,000	20,000		VCB
15	21/04/2025	849970.210425.162023.ISL097tne0iv ji1g9e804gfri6fum-ung ho chau Hong Nhu	200,000	200,000		VCB
16	21/04/2025	MBVCB.9234803594.PHAN HUU LOC chuyen tien BN HONG NHU.CT tu 1026286869 PHAN HUU LOC toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	100,000	100,000		VCB
17	18/04/2025	020097040504181801322025HHDT0 97420.13635.180133.Vietcombank:10 15787879:chi fb PhuongNguyen giup em hong nhu	300,000	300,000		VCB
18	16/04/2025	492985.160425.212126.Ung ho chau hong nhu FT25107320003023	200,000	200,000		VCB
19	16/04/2025	020097048804160826492025ahNd55 5247.62112.082629.UNG HO CHAU HONG NHU	200,000	200,000		VCB
20	15/04/2025	020097042204151651122025XWJ71 61645.64221.165113.ung ho chau Hong Nhu	100,000	100,000		VCB
21	14/04/2025	020097048804141955182025U6eS63 9048.49670.195459.DUNG SON CHUYEN TIEN UNG HO CHAU HONG NHU, THNKQ.	200,000	200,000		VCB

22	14/04/2025	021293.140425.130913.IBFT Ung ho chau Hong Nhu	500,000	500,000		VCB
23	14/04/2025	123103.140425.121341.Ung ho chau Hong Nhu	1,000,000	1,000,000		VCB
24	14/04/2025	020097048804141156382025vLqV73 4218.21117.115619.QUACH THI MY NGOC CHUYEN TIEN UNG HO CHAU HONG NHU	500,000	500,000		VCB
25	14/04/2025	020097048804140859212025gKuC6 45911.78417.085902.UNG HO CHAU HONG NHU	50,000	50,000		VCB
26	14/04/2025	020097048804140839042025rWJB53 5273.5667.083846.NGUYEN XUAN TOAN UNG HO CHAU HONG NHU	500,000	500,000		VCB
27	14/04/2025	366439.140425.082703.IBFT Tieu Hong Nhu	50,000	50,000		VCB
28	14/04/2025	020097040504140726102025U9YL0 56642.94534.072610.Vietcombank:10 15787879:Ung Ho chau Hong Nhu	200,000	200,000		VCB
29	14/04/2025	MBVCB.9148613189.PHAN KIM THAM chuyen tien UNG HO EM HONG NHU.CT tu 1026970373 PHAN KIM THAM toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	100,000	100,000		VCB

30	14/04/2025	020097042204140145372025331282 3417.53745.014538.ung ho chau Hong Nhu	100,000	100,000		VCB
31	14/04/2025	958528.130425.232230.Ung ho hong nhu FT25104362470220	59,000	59,000		VCB
32	13/04/2025	020097041504132154032025mSxe67 5375.51797.215403.Ung ho ban Hong Nhu	50,000	50,000		VCB
33	13/04/2025	020097042204131924122025TPF462 3470.44365.192413.ung ho chau Hong Nhu	20,000	20,000		VCB
34	13/04/2025	MBVCB.9145622418.LE THI HOANG NGAN chuyen tien ung ho em Hong Nhu.CT tu 0111000360811	30,000	30,000		VCB
35	13/04/2025	MBVCB.9144775168.Ung ho chau Hong Nhu.CT tu 0071001080065 PHAM THI THANH THUY toi	500,000	500,000		VCB
36	13/04/2025	020097041504131236232025pfTK80 0376.1709.123623.Ung ho Hong Nhu	200,000	200,000		VCB
37	13/04/2025	MBVCB.9140826861.ung ho chau Hong Nhu.CT tu 0191000019100 DANG THUY LAM toi 1015787879	2,000,000	2,000,000		VCB
38	13/04/2025	855536.130425.104349.Ung ho chau Hong Nhu	500,000	500,000		VCB
39	13/04/2025	020097048804131032072025I2UI655 129.60134.103148.UNG HO CHAU HONG NHU.	50,000	50,000		VCB
40	13/04/2025	PARTNER.DIRECT DEBITS_VCB. MSE.84342817497.20250413.843428 17497-0899891178_Ung ho chau Hong Nhu	500,000	500,000		VCB
41	13/04/2025	MBVCB.9138466398.NGUYEN THI KIM MAI chuyen tien ung ho chau Hong Nhu.CT tu 0071005725142	500,000	500,000		VCB
42	13/04/2025	020097041504150744282025YW7a8 29793.51608.074428.ung ho chau Hong Nhu	100,000	100,000		VCB
43	13/04/2025	MBVCB.9138057287.Ung ho em Hong Nhu.CT tu 0601000021642 NGUYEN THI THAO TRANG toi 1015787879 QUY T/THIEN	1,000,000	1,000,000		VCB
44	13/04/2025	MBVCB.9137387021.ung ho chau Hong Nhu.CT tu 1031791542 NGUYEN BA OIUC toi	25,000	25,000		VCB
45	13/04/2025	0200970488041300370020259UEI28 9348.43590.003642.UNG HO CHAU HONG NHU	20,000	20,000		VCB

46	12/04/2025	MBVCB.9136823046.Ung ho em Tieu Hong Nhu vuot qua benh tat.CT tu 0321000658008 toi 1015787879 Quy Tu thien benh nhan ngheo bi dot quy KVDBSCL	330,000	330,000		VCB
47	12/04/2025	151077.120425.225730.Ung ho ban Hong Nhu, chuc ban nhieu suc khoe FT25104231325607	500,000	500,000		VCB
48	12/04/2025	020097041504122247192025mMTj4 65987.93464.224644.ung ho chau Hong Nhu	200,000	200,000		VCB
49	12/04/2025	972518.120425.215753.Ung ho chau Hong Nhu FT25104304800350	100,000	100,000		VCB
50	12/04/2025	MBVCB.9135943027.THAO NGUYEN ung ho chau Hong Nhu.CT tu 0111000157045 MINH QUOC THAO NGUYEN toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	200,000	200,000		VCB
51	12/04/2025	02009704050412210354202510ST04 4258.73497.210354.Vietcombank:101 5787879:ung ho e tieu hong nhu	100,000	100,000		VCB
52	12/04/2025	MBVCB.9135709860.Anh Hai Dang Con Khuong ung ho em Nhu.CT tu 0111000200158 TRAN THU THUY toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	500,000	500,000		VCB
53	12/04/2025	576037.120425.202549.NGUYEN THI NHUNG chuyen ung ho em Hong Nhu FT25104400968716	200,000	200,000		VCB

54	12/04/2025	020097041504122023522025RAXm1 41279.2552.202352.0525 urng ho em Hong Nhu. Chuc em mau khoe	200,000	200,000		VCB
55	12/04/2025	0200970405041219221320258PKZ0 87924.21907.192214.Vietcombank:10 15787879:TRAN THI LAN KHANH chuyen tien ung ho chau Hong Nhu	500,000	500,000		VCB
56	12/04/2025	0200970488041218452920257qnl928 637.41534.184511.UNG HO CHAU HONG NHU	500,000	500,000		VCB
57	12/04/2025	020097041504121844472025AiOs71 8639.38012.184447.ung ho chau Hong Nhu	200,000	200,000		VCB
58	12/04/2025	MBVCB.9134100718.NGUYEN CONG DUONG chuyen tien ung ho chau Hong Nhu.CT tu 0061000452682 NGUYEN CONG DUONG toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	500,000	500,000		VCB
59	12/04/2025	MBVCB.9132545521..CT tu 0471000333613 toi 1015787879 Quy Tu thien benh nhan ngheo bi dot quy KVDBSCL	50,000	50,000		VCB
60	12/04/2025	MBVCB.9132494746.DONG VAN DIEN chuyen tien uh tieu Hong nhu Que kien giang.CT tu 3938886616 DONG VAN DIEN toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	100,000	100,000		VCB
61	12/04/2025	334633.120425.163251.IBFT Ung ho chau Hong Nhu	100,000	100,000		VCB

62	12/04/2025	020097042204121620502025JGQ932 0603.70171.162051.ung ho chau Hong Nhu	50,000	50,000		VCB
63	12/04/2025	020097040504121537542025YS7409 7073.69893.153754.Vietcombank:101 5787879:Ung ho ban Hong Nhu	100,000	100,000		VCB
64	12/04/2025	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB. MSE.84279053146.20250412.842790 53146-0983339109_Ung ho chau Hong Nhu	20,000	20,000		VCB
65	12/04/2025	925605.120425.153059.Ung ho chau Nhu FT25102322961389	300,000	300,000		VCB
66	12/04/2025	0200970405041215293620259TKJ06 5772.32757.152936.Vietcombank:101 5787879:THACH NGOC TRAM chuyen tien ung ho chau Hong Nhu	200,000	200,000		VCB
67	12/04/2025	MBVCB.9131341757.ung ho be Tieu Hong Nhu.CT tu 0511000445860 NGUYEN BAO NGOC toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	200,000	200,000		VCB
68	12/04/2025	020097042204121445132025KX7U7 68292.47189.144513.ung ho chau Hong Nhu	200,000	200,000		VCB
69	12/04/2025	020097040504121441202025VKEQ0 99350.31598.144046.Vietcombank:10 15787879:DANH THI MINH MAN chuyen tien ung ho chau Hong Nhu	1,500,000	1,500,000		VCB

70	12/04/2025	486280.120425.142332.KY NGOC BICH UNG HO CHAU HONG NHU 21 TUOI HOI HUONG CONG DUC CHO DUONG QUANG NHUT SN 28.02.2002	200,000	200,000		VCB
71	12/04/2025	601757.120425.142132.NGUYEN TIEN HOANG chuyen ung ho chau Hong Nhu FT25102299308508	100,000	100,000		VCB
72	12/04/2025	MBVCB.9130715268.PHAM THI KIEU chuyen tien Ung ho HONG NHU.CT tu 0111000695265 PHAM THI KIEU toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	200,000	200,000		VCB
73	12/04/2025	0200970422041213464920255VC92 54795.38030.134631.ung ho chau Hong Nhu	150,000	150,000		VCB
74	12/04/2025	MBVCB.9130630407.ung ho chau Hong Nhu.CT tu 0201000633969 NGUYEN THI THU HUONG toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	500,000	500,000		VCB
75	12/04/2025	581008.120425.132919.Ung ho chau Hong Nhu	500,000	500,000		VCB
76	12/04/2025	MBVCB.9130534053.ung ho chau hong nhu.CT tu 1033636051 DANH MU NI LAK KHE NA toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	50,000	50,000		VCB
77	12/04/2025	MBVCB.9130473073.Ung ho chau Hong Nhu.CT tu 0071000717239 TRAN MINH TRUNG toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	1,000,000	1,000,000		VCB

VUC
C
003

78	12/04/2025	MBVCB.9130448002.Ung ho chau Hong Nhu.CT tu 0111000373937 DANG LE VAN ANH toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	50,000	50,000		VCB
79	12/04/2025	MBVCB.9130447666.ungho hong nhu.CT tu 0721000624752 VU QUYNH THU toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	100,000	100,000		VCB
80	12/04/2025	331966.120425.131646.ung ho Hong Nhu FT25102490547372	100,000	100,000		VCB
81	12/04/2025	524163.120425.131442.UNG HO CHAU HONG NHU-120425-13:14:42 524163	300,000	300,000		VCB
82	12/04/2025	907099.120425.125944.IBFT ung ho Hong Nhu	200,000	200,000		VCB
83	12/04/2025	306207.120425.125613.Ung ho chau Hong Nhu	100,000	100,000		VCB
84	12/04/2025	134559.120425.125019.Ung ho chau Hong Nhu	200,000	200,000		VCB
85	12/04/2025	MBVCB.9130163165.NGUYEN THI NGOC DIEM chuyen tien ung ho chau Hong Nhu.CT tu 0111000355678 NGUYEN THI NGOC DIEM toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	2,000,000	2,000,000		VCB

86	12/04/2025	020097042204121235042025KLYX3 49232.85847.123505.Ung ho chau Hong Nhu	100,000	100,000		VCB
87	12/04/2025	MBVCB.9130017085.LE THI DOI DOI chuyen tien ung ho chau Hong Nhu.CT tu 0091000205986 LE THI DOI DOI toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	200,000	200,000		VCB
88	12/04/2025	120944.120425.123057.Ung ho chau Hong Nhu FT25102733406676	200,000	200,000		VCB
89	12/04/2025	095515.120425.121720.Ung ho chau Hong Nhu	200,000	200,000		VCB
90	12/04/2025	MBVCB.9129780684.ung ho chau hong nhu.CT tu 0121000277787 TRA THU THAO toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	500,000	500,000		VCB
91	12/04/2025	020097048804121208562025hdE267 9219.69540.120837.UNG HO CHAU HONG NHU	1,000,000	1,000,000		VCB
92	12/04/2025	MBVCB.9129619316.TRAN QUYNH TRANG ung ho chau Tieu Hong Nhu.CT tu 0071000607532 TRAN QUYNH TRANG toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	300,000	300,000		VCB
93	12/04/2025	MBVCB.9129486517.Ung ho chau Hong Nhu.CT tu 1038273064 NGUYEN THI THU TRINH toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	100,000	100,000		VCB

94	12/04/2025	952156.120425.114402.ung ho chau Hong Nhu	1,000,000	1,000,000		VCB
95	12/04/2025	MBVCB.9129402919.ung ho chau Hong Nhu.CT tu 9343999999 HA DIEM QUYNH toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	500,000	500,000		VCB
96	12/04/2025	MBVCB.9129396417.ung ho Hong Nhu.CT tu 0041000385544. NGUYEN THI LINH toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	200,000	200,000		VCB
97	12/04/2025	020097040504121135562025S1VM0 51381.4998.113522.Vietcombank:101 5787879:Ung ho Hong Nhu	100,000	100,000		VCB
98	12/04/2025	MBVCB.9129313115.Bs Thinh Nha khoa alpha gui Tieu Hong Nhu.CT tu 0111000374943 NGUYEN HUU THO toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	1,000,000	1,000,000		VCB
99	12/04/2025	020097040504121131252025OZEE0 33018.83088.113125.Vietcombank:10 15787879:ung ho chau Hong Nhu	200,000	200,000		VCB
100	12/04/2025	MBVCB.9129272254.TON NHAT MINH chuyen tien ung ho chau Hong Nhu.CT tu 0321000622790 TON NHAT MINH toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	200,000	200,000		VCB
101	12/04/2025	020097041504121125022025j3r5253 616.49988.112502.Ung ho chau Hong Nhu	300,000	300,000		VCB

102	12/04/2025	141024.120425.112416.Ung ho Chau HONG NHU	50,000	50,000		VCB
103	12/04/2025	020097041504121121192025cWcm2 42156.31530.112119.Ung ho chau Hong Nhu	600,000	600,000		VCB
104	12/04/2025	MBVCB.9129114949.ung ho chau Hong Nhu.CT tu 0071000311383 MAI THI THANH TRUC toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	500,000	500,000		VCB
105	12/04/2025	MBVCB.9129088726.LE THI THAI THU chuyen tien ung ho chau Hong Nhu.CT tu 0791000035991 LE THI THAI THU toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	50,000	50,000		VCB
106	12/04/2025	MBVCB.9128997656.ung ho em Hong Nhu.CT tu 1045746562 BUI HUU PHAT toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	200,000	200,000		VCB
107	12/04/2025	020097041504121102412025A37u17 9327.38878.110207.Ung ho Hong Nhu	100,000	100,000		VCB
108	12/04/2025	MBVCB.9128935822.Ung ho Hong Nhu.CT tu 0531000286683 LE QUANG CHIEU toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	200,000	200,000		VCB
109	12/04/2025	642960.120425.110018.IBFT Xin giup be Nhu	50,000	50,000		VCB

110	12/04/2025	404255.120425.110012.ISL26cp73lhr ojquadf0v5osdbg56-ung ho chau Hong Nhu	100,000	100,000		VCB
111	12/04/2025	403641.120425.105736.ISL3erfgt3ag ujeq0hs557qv3f6mi-TO VAN BANG chuyen tien Ung ho chau Hong Nhu	300,000	300,000		VCB
112	12/04/2025	MBVCB.9128827012.VO HONG THAM chuyen tien ung ho chau Hong Nhu.CT tu 1032197349 VO HONG THAM toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	200,000	200,000		VCB
113	12/04/2025	MBVCB.9128794862.LE DUY chuyen tien.CT tu 0321000657491 LE DUY toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	100,000	100,000		VCB
114	12/04/2025	304266.120425.104850.HOANG KIM NGA chuyen tien ung ho Hong Nhu	3,000,000	3,000,000		VCB
115	12/04/2025	100107.120425.104823.Thanh truc ung ho chau hong nhu	200,000	200,000		VCB
116	12/04/2025	MBVCB.9128729422.ung ho chau Hong Nhu.CT tu 0071000947940 BUI THI THUY DUONG toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	1,000,000	1,000,000		VCB
117	12/04/2025	0200970488041210414220256sDm1 43022.39610.104124.UNG HO CHAU HONG NHU	100,000	100,000		VCB

118	12/04/2025	020097048804121037192025PIOP11 6683.18930.103700.HUYNH THI NGOC DIEP CHUYEN TIEN UNG HO HONG NHU	200,000	200,000		VCB
119	12/04/2025	265433.120425.103612.PHAM DIEM MY CHUYEN KHOAN UNG HO CHAU HONG NHU-120425- 10:36:12 265433	100,000	100,000		VCB
120	12/04/2025	300579.120425.103534.ung ho chau Hong Nhu	200,000	200,000		VCB
121	12/04/2025	MBVCB.9128629302.Ung ho em Tieu Hong Nhu.CT tu 0391000320987 NGUYEN NHAT HUY toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	100,000	100,000		VCB
122	12/04/2025	MBVCB.9128583600.ung ho ban Tieu Hong Nhu.CT tu 1029950186 TIEU NGOC THANH toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	50,000	50,000		VCB
123	12/04/2025	MBVCB.9128539010.ung ho chau Hong Nhu.CT tu 0111000305787 DOAN PHAM TRUNG HIEU toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	50,000	50,000		VCB
124	12/04/2025	MBVCB.9128466976.NGUYEN XUAN HUYNH UNG HO CHAU HONG NHU.CT tu 0151000532669 NGUYEN XUAN HUYNH toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	200,000	200,000		VCB
125	12/04/2025	MBVCB.9128336859.Ung ho chau Hong Nhu.CT tu 0601000114775 LE TANG THANH TAM toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	200,000	200,000		VCB

126	12/04/2025	020097042204121008572025IHQJ31 1524.86830.100858.Nhom AE GD chuyen tien ung ho chau Hong Nhu	200,000	200,000		VCB
127	12/04/2025	020097042204121000382025G0M65 22905.48614.100039.LE TRONG NGHIA chuyen tien ung ho Hong Nhu	100,000	100,000		VCB
128	12/04/2025	MBVCB.9128217561.Ung ho chau Hong Nhu.CT tu 0111000195327 BIEN THI MINH TRANG toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	300,000	300,000		VCB
129	12/04/2025	MBVCB.9128201277.ung ho chau Hong Nhu.CT tu 1015972561 NGUYEN THI MY TIEN toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	200,000	200,000		VCB
130	21-04-2025 16:25:34	Ung ho chau Hong Nhu	200,000	200,000		VCB
131	15-04-2025 07:53:35	ung ho chau hong nhu	200,000	200,000		VCB
132	14-04-2025 02:10:55	CT DEN:824T2540NJY5IEW5 MBVCB.9148077411.137716.Ung ho em Hong Nhu.CT tu 9907591285 NGUYEN THI BAO TRAN toi 112600707979 QUY TU THIEN BENH NHAN NGHEO BI DOT QUYKV DBSCL tai VIETINBANK.	100,000	100,000		VCB
133	13-04-2025 12:27:34	Ung ho chau Hong Nhu	1,000,000	1,000,000		VCB

134	13-04-2025 10:17:31	tiu hong nhu	100,000	100,000		VCB
135	13-04-2025 07:54:53	CT DEN:824T2540KT9PKVRC MBVCB.9138157698.459571.bs thanh giup chau Hong Nhu.CT tu 0071001243846 NGUYEN THI THANH toi 112600707979 QUY TU THIEN BENH NHAN NGHEO BI DOT QUYKV DBSCL tai	1,000,000	1,000,000		VTB
136	13-04-2025 07:25:28	CT DEN:510307705426 LE THI BUU TRANG chuyen tien ung ho chau Hong Nhu	500,000	500,000		VTB
137	12-04-2025 21:59:47	DANH MINH chuyen tien Ung ho chau Hong Nhu	100,000	100,000		VTB
138	12-04-2025 21:27:01	CT DEN:824T2540K2WJQMXP Vietinbank;112600707979;ung ho be Hong Nhu	100,000	100,000		VTB
139	12-04-2025 18:54:14	CT DEN:824T2540JWYSX5X1 MBVCB.9134322813.916268.ung ho chau Hong Nhu.CT tu 1013311070 MOHAMAD AS A RI toi 112600707979 QUY TU THIEN BENH NHAN NGHEO BI DOT QUYKV DBSCL tai VIETINBANK	5,000	5,000		VTB
140	12-04-2025 18:53:32	CT DEN:510218887006 Ung ho chau Hong Nhu, ma GD 312746768	100,000	100,000		VTB
141	12-04-2025 15:29:17	CT DEN:510208045189 ung ho Hong Nhu, chuc ban mau khoe	50,000	50,000		VTB

142	12-04-2025 15:24:13	TRAN THANH XUAN YDS Ung ho chau HONG NHU	500,000	500,000		VTB
143	12-04-2025 15:23:31	CT DEN:824T2540JNSJAFCR Vietinbank;112600707979;Ung ho chau Hong Nhu	200,000	200,000		VTB
144	12-04-2025 14:22:43	HO THI NGUYET TAM chuyen tien ung ho chau Hong Nhu	500,000	500,000		VTB
145	12-04-2025 13:43:55	CT DEN:510206540758 chuyen tien ung ho chau Hong Nhu	100,000	100,000		VTB
146	12-04-2025 13:10:36	CT DEN:510206305055 Ung ho chau Hong Nhu FT25102410109796	300,000	300,000		VTB
147	12-04-2025 13:09:33	VO HUU TAM Chuyen tien Ung ho chau HONG NHU	200,000	200,000		VTB
148	12-04-2025 13:00:20	Ung ho chau Hong Nhu	150,000	150,000		VTB
149	12-04-2025 12:13:13	CT DEN:824T2540JFD8272D MBVCB.9129804173.919021. NGUY EN VAN HIEN chuyen tien ung ho chau hong nhu. CT tu 0111000195478 NGUYEN VAN HIEN toi 112600707979 QUY TU THIEN BENH NHAN NGHEO RI DOT	500,000	500,000		VTB

KH
JN
L
3NO

150	12-04-2025 11:58:19	CT DEN:824T2540JETJJFP1 MBVCB.9129625432.802786.ung ho Hong Nhu.CT tu 1014476054 VO THI YEN NHI toi 112600707979 QUY TU THIEN BENH NHAN NGHEO BI DOT QUYKV DBSCL tai VIETINBANK	100,000	100,000		VTB
151	12-04-2025 11:41:29	ung ho em tieu hong nhu	200,000	200,000		VTB
152	12-04-2025 11:37:11	TRUONG THANH SANG chuyen tien ung ho be Hong Nhu	150,000	150,000		VTB
153	12-04-2025 11:31:47	CT DEN:824T2540JDSHAHC9 MBVCB.9129303278.587485.Ung ho chau Hong Nhu.CT tu 0371000485878 LE HUONG GIANG toi 112600707979 QUY TU THIEN BENH NHAN NGHEO BI DOT QUYKV DBSCL tai VIETINBANK	500,000	500,000		VTB
154	12-04-2025 11:08:16	ung ho chau hong nhu	100,000	100,000		VTB
155	12-04-2025 10:52:47	Ung ho chau Hong Nhu	1,000,000	1,000,000		VTB
156	12-04-2025 10:47:32	NGUYEN VAN HUAN chuyen tien ung ho chau hong nhu	200,000	200,000		VTB
157	12-04-2025 10:45:14	CT DEN:824T2540JBZ1SUNM Luu Minh Triet ung ho chau Hong Nhu	200,000	200,000		VTB
158	12-04-2025 10:41:36	ung ho chau Hong Nhu	100,000	100,000		VTB
159	12-04-2025 10:41:32	CT DEN:510210274402 UNG HO EM HONG NHU-120425-10:41:31 274402	500,000	500,000		VTB

1000
G
Y

160	12-04-2025 10:33:55	CT DEN:824T2540JBJ3QMD2 UNG HO CHAU HONG NHU	2,000,000	2,000,000		VTB
161	12-04-2025 10:30:49	ung ho chau hong nhu	50,000	50,000		VTB
162	12-04-2025 10:30:31	CT DEN:510203447257 Ung ho chau Hong Nhu FT25102170438230	200,000	200,000		VTB
163	05/07/2025	MBVCB.9408133848.ung ho chau Hong Nhu.CT tu 0371000446196 NGUYEN HAI DUONG toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	100,000	100,000		VCB
164	05/07/2025	020097042205070758242025GCT 6424918.7165.075825.HUYNH VIET THUY chuyen tien ung ho chau Hong Nhu ca di tat mach mau tuy	200,000	200,000		VCB
165	05/04/2025	MBVCB.9377369693.Ung ho chau Hong Nhu.CT tu 0111000214023 NGUYEN THI TRUC GIANG toi 1015787879 QUY T/THIEN B/NHAN NGHEO BI D/QUY KVDBSC	100,000	100,000		VCB
166	05/03/2025	020097040505032234342025PVZ 8004591.93452.223337.Vietcomb ank:1015787879:PHAM THI NHAT DIEU chuyen tien ho tro dieu tri be HONG NHU	1,000,000	1,000,000		VCB
167	05/03/2025	317554.030525.194952.LE THI LUYEN ung ho gia dinh em tieu hong nhu	100,000	100,000		VCB

168	05/03/2025	020097048805031603092025hQ5 Q860470.73021.160244.HOANG ANH TU CHUYEN TIEN UNG HO BE HONG NHU	200,000	200,000		VCB
169	05/01/2025	395910.010525.221455.ung ho chau Hong Nhu FT25125050634076	200,000	200,000		VCB
170	07-05-2025 12:44:07	TRAN THANH XUAN YDS ung ho chau HONG NHU	200,000	200,000		VTB
171	04-05-2025 12:49:30	CT DEN:824T25505BCBPCK6 MBVCB.9373234986.952192.ung ho be hong nhu.CT tu 1014730497 LE THI THUY QUYEN toi 112600707979 QUY TU THIEN BENH NHAN NGHEO BI DOT QUYKV DBSCL tại VIETINBANK	1,000,000	1,000,000		VTB
172	03-05-2025 20:56:35	CT DEN:824T255048BYVP6K ung ho chau Hong Nhu	50,000	50,000		VTB
TỔNG CỘNG			55,629,000	55,629,000		
BẢNG CHỮ			Năm mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi chín ngàn đồng			

Cần Thơ, Ngày 10 tháng 5 năm 2025

LẬP BIỂU



TRẦN MỸ TRANG

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ
(Ký tên và đóng dấu)

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ



TRẦN CHÍ CƯỜNG